

UBND QUẬN DƯƠNG KINH
TRƯỜNG MẦM NON HƯNG ĐẠO

Số 207/BC-MNHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Đạo, ngày 20 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG²

1. Tên trường: TRƯỜNG MẦM NON HƯNG ĐẠO
2. Địa chỉ trụ sở chính: TỔ DÂN PHỐ SỐ 8- PHƯỜNG HƯNG ĐẠO - QUẬN DƯƠNG KINH - HẢI PHÒNG
Địa chỉ gmail: mamnonhungdao2019@gmail.com
Trang thông tin điện tử: <https://admintruong.haiphong.edu.vn/>
(mnhungdao) TRƯỜNG MẦM NON HƯNG ĐẠO
3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non công lập
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của CSGD: Chăm sóc giáo dục trẻ trong độ tuổi từ 24 tháng tuổi - 72 tháng tuổi
5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường mầm non Hưng Đạo được thành lập từ năm 1976; có 4 lớp mẫu giáo ghép các đội tuổi (3+4+5) tuổi có 1 nhóm trẻ; Có 1 giáo viên tiểu học làm chuyên trách/ một tổ trưởng. Năm 1981 Bà Đào Thị Như Hiền được bầu làm Hiệu Phó trường mẫu giáo xã Hưng Đạo huyện Kiến Thụy theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 1/8/1981 của UBND huyện Kiến Thụy; Ngày 27/8/1988 Theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 28/8/1988 của UBND huyện Kiến Thụy về việc bổ nhiệm bà Đào Thị Như Hiền giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Mẫu giáo Hưng Đạo.

Đến nay trường còn lại 3 khu: Phương Lung, Tiểu Trà, Phúc Lộc

- Tổng số nhóm lớp 17 ; trong đó nhà trẻ: 02 lớp; mẫu giáo 15 lớp (3 tuổi 4 lớp; 4 tuổi 6 lớp; 5 tuổi 5 lớp

- Tổng số CBGV là 47 đồng chí trong đó Hiệu trưởng 01 đồng chí; PHT 02 đồng chí ; giáo viên 34 đồng chí; nhân viên kế toán 01 đồng chí; nhân viên nấu ăn 09 đồng chí

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

Họ và tên: Đồng Thị Tuyết Nhung

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Tổ dân phố số 8

Số điện thoại: 02253981561

Gmail: hong.nhung117374@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Nhà trường thực hiện các hoạt động trên cơ sở căn cứ Quyết định 282/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND thành phố Hải Phòng về việc chuyển đổi các trường MN bán công sang trường mầm non công lập (Thực hiện cơ chế tài chính tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động)

b) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND quận Dương Kinh về việc thành lập Hội đồng trường, trường mầm non Hưng Đạo nhiệm kỳ 2024-2029; Chủ tịch hội đồng trường là đồng chí Đồng Thị Tuyết Nhung Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng; Phó chủ tịch hội đồng là đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hồng Phó Hiệu trưởng.

Danh sách các thành viên bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trịnh Thị Thủy	Kế toán	Thành viên- Thư ký
2	Ngô Thị Việt Hà	P. Hiệu trưởng	Thành viên
3	Bùi Thị Trà	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
4	Đồng Thị Bằng	TTCM	Thành viên
5	Đào Thị Hạnh	TTCM	Thành viên
6	Đào Thị Kiều Oanh	Đoàn Thanh niên	Thành viên
7	Bùi Thị Làn	TTCM	Thành viên
8	Bùi Thị Ngọc	Đại diện phụ huynh	Thành viên
9	Nguyễn Thị Phương	CT phụ nữ Phường	Thành viên

(Kèm theo QĐ)

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Đồng chí Hiệu trưởng Đồng Thị Tuyết Nhung bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 05/3/2014 của UBND quận Dương Kinh về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường MN Đa Phúc; *(Kèm theo QĐ)*

Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND quận Dương Kinh về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng trường MN Đa Phúc; *(Kèm theo QĐ)*

Quyết định điều động bổ nhiệm viên chức quản lý số 1725/QĐ- UBND ngày 21/8/2023 của UBND quận Dương Kinh về việc điều động bổ nhiệm viên chức quản lý đối với bà Đồng Thị Tuyết Nhung Hiệu trưởng trường MN Đa Phúc đến nhận công tác tại trường MN Hưng Đạo: *(Kèm theo QĐ)*

- Đồng chí Ngô Thị Việt Hà Phó hiệu trưởng được quyết định bổ nhiệm số 253 ngày 15/03/2018 về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng Trường mầm non Hải Thành;

Quyết định bổ nhiệm lại số 309/QĐ-UBND ngày 27/03/2019 của UBND quận Dương Kinh về việc điều động và bổ nhiệm với bà Ngô Thị Việt Hà Phó hiệu trưởng mầm non Hải Thành đến nhận công tác tại trường mầm non Hưng Đạo; *(Kèm theo QĐ)*

Quyết định bổ nhiệm lại số 259/QĐ-UBND ngày 05/03/2024 của UBND quận Dương Kinh về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng đối với bà Ngô Thị Việt Hà tại trường mầm non Hưng Đạo. *(Kèm theo QĐ)*

- Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Hồng Phó hiệu trưởng được quyết định bổ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về quyết định về việc điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hưng Đạo đối với bà Nguyễn Thị Thanh Hồng. *(Kèm theo QĐ)*

Quyết định bổ nhiệm lại Quyết định bổ nhiệm lại số 702/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Hưng Đạo. d) Nhà trường chịu sự quản lý của UBND quận Dương Kinh về công tác quản lý nhà nước, chịu sự quản lý của PGD&ĐT về chuyên môn nghiệp vụ. *(Kèm theo QĐ)*

d. Quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy quản lý của nhà trường:

- Nhà trường đã ra quyết định thành lập các tổ nhóm; Ban giám hiệu; các tổ chuyên môn (Nhà trẻ, mẫu giáo, văn phòng) chi bộ, Công đoàn, đoàn thanh niên: *(Kèm theo QĐ thành lập tổ, nhóm)*. Đồng chí Hiệu trưởng đã ra Quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo đúng chức năng nhiệm vụ. Các tổ nhóm có tổ trưởng chuyên môn điều hành mọi hoạt động của tổ. *(Kèm theo QĐ thành lập tổ, nhóm)*.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên: **Không có**

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục

- Hiệu trưởng: Đồng Thị Tuyết Nhung điện thoại liên hệ 0974212662

Gmail: hongnhung117374@gmail.com

- Phó hiệu trưởng: Ngô Thị Việt Hà điện thoại liên hệ 0766387259

Gmail: ngothivietha0578@gmail.com

- Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thanh Hồng điện thoại liên hệ 0936698687

Gmail: hongpgddkhp@gmail.com

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (*Có minh chứng kèm theo*).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Tổng số CBGV, nhân viên: 47 đồng chí

Trong đó: Ban giám hiệu 03 đồng chí

Giáo viên: 34 đồng chí: trong đó số viên chức tuyển mới năm học 2024-2025 là 04 đồng chí

Nhân viên nấu ăn: 9 đồng chí

Nhân viên kế toán 01 đồng chí

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

- Đối với CBQL, GV, NV trình độ đạt chuẩn 100%; trong đó trên chuẩn theo Luật Giáo dục đạt 83%.

- Được đánh giá viên chức vào cuối năm học 47/47 đ/c: Trong đó HTXS nhiệm vụ 3 đ/c = 6,4%; HTTNV 42 đ/c đạt 89,4%; HTNV 2 đ/c = 4,2%

- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng năm học 2024 - 2025 có 3/3 đ/c được đánh giá xếp loại tốt (01 đ/c Hiệu trưởng, 02 đ/c PHT). Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên có 31/34 đ/c đánh giá xếp loại tốt, 3/34 đ/c đánh giá xếp loại khá

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên được bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu của ngành.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Thông tin về cơ sở vật chất

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho mỗi trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Tổng diện tích đất toàn trường là: 7.295m² (tính cả Vọng Hải)

Trong đó: Tổng 3 điểm trường đang sử dụng là 5.670m²

+ Điểm trường khu Phương Lung 1.350 + 2.350m²

+ Điểm trường khu Tiểu Trà: 1365.25m²

+ Điểm trường khu Phúc Lộc: 605m²

- Diện tích bình quân cho mỗi trẻ: 6.7m²

b. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em, khối phòng tổ chức bếp ăn.

Hiện tại nhà trường có tổng số phòng nhóm trong đó:

+ Phòng hiệu bộ có 6 phòng: 1 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó hiệu trưởng; 02 phòng trực Ban giám hiệu 2 điểm trường lẻ; 01 phòng họp; 01 phòng Y tế. Các phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị cho công tác quản lý, sơ cứu sức khoẻ ban đầu cho trẻ tại trường.

+ Có 17 lớp học 02 lớp nhà trẻ và 15 lớp mẫu giáo: Dãy nhà 3 tầng khu Phương Lung gồm lớp học mỗi lớp có diện tích trung bình 63m² để thực hiện các hoạt học, ăn ngủ của trẻ, các điều phòng có nhà vệ sinh khép kín. Dãy nhà 2 tầng khu gồm 4 lớp học mỗi lớp có diện tích trung bình 90m² có phòng học và phòng ngủ riêng cho trẻ, các lớp đều có phòng kho và phòng vệ sinh riêng. Khu Phúc Lộc có 4 lớp học bình quân diện tích các lớp 85m² các lớp có phòng kho và nhà vệ sinh cho trẻ. Khu Tiểu Trà có 3 lớp học bình quân diện tích các lớp 60m² các lớp đều có phòng kho và nhà vệ sinh đảm bảo việc học và chăm sóc bán trú.

+ Có 3 bếp ăn tại 03 điểm trường, mỗi bếp ăn có diện tích bình quân 85m². Cả 03 bếp ăn đều đảm bảo quy trình bếp 1 chiều, có hệ thống nước sạch và các bồn rửa đảm bảo cho việc tổ chức bếp ăn bán trú.

- Các điểm trường đều có sân chơi, các sân được sắp đặt những bộ đồ chơi hiện đại mang tính đa năng, đảm bảo an toàn cho trẻ tham gia hoạt động ngoài trời.

(MC: Giấy quyền sử dụng đất, sơ đồ nhà trường)

c. Số lượng các thiết bị dạy học, đồ dung, đồ chơi hiện có:

- 17 lớp học được trang bị máy tính, máy in, ti vi đảm bảo công tác chuyên đổi số trong giáo dục. Các nhóm lớp có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc bán trú và dạy trẻ, đồ dùng đáp ứng theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT sửa đổi danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non. Đồ dùng được bổ sung đầy đủ theo năm học, thường xuyên được sửa chữa thay mới để đáp ứng công tác chăm sóc giáo dục trẻ. (MC: Đồ dung trang thiết bị tại các lớp)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Nhà trường đã thực hiện công tác tự đánh giá trong năm học 2020-2021 và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo theo các điểm yếu đã chỉ ra.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian;

Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài chất lượng giáo dục, được Sở giáo dục và đào tạo công nhận năm 2021 trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 1 (MC: QĐ công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1)

c) Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Đã thực hiện cải tiến chất lượng 25 tiêu chí đến thời điểm hiện tại đã cải tiến 24/25 tiêu chí đạt 96% còn 01 tiêu chí dự kiến hoàn thành trong năm học 2025-2026 (MC: Kế hoạch cải tiến chất lượng hàng năm)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục năm học 2025 – 2026

a. Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

* **Đối tượng tuyển sinh:** Trẻ sinh 2020 đến tháng 6/2023

- Số trẻ tuyển theo độ tuổi như sau: Tổng tuyển 121 cháu.

+ Trẻ sinh năm 2023, 2024(nhà trẻ): 81 cháu.

+ Trẻ sinh năm 2022 (3 tuổi) : 26 cháu.

+ Trẻ sinh năm 2021 (4 tuổi): 7 cháu.

+ Trẻ sinh năm 2020 (5 tuổi): 7 cháu.

*** Hồ sơ đăng ký tuyển sinh:** *Mỗi trẻ 2 bộ hồ sơ gồm có:*

- Đơn đăng ký dự tuyển vào lớp mầm non (Theo mẫu của Sở GD&ĐT)

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (Có dấu đỏ).

- Phiếu đăng ký nhập học (Theo mẫu của nhà trường).

- Xác nhận thông tin về cư trú (Xin tại Công an phường).

*** Hình thức, địa điểm tuyển sinh**

- **Tuyển sinh trực tuyến**

Đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên hệ thống phần mềm tuyển sinh tại địa chỉ
<https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn> (Phụ huynh đăng nhập theo hướng dẫn)

- **Tuyển sinh trực tiếp** (Đối với trường hợp chưa đủ điều kiện đăng kí trực tuyến)

- Nhà trường nhận hồ sơ trực tiếp: Tại 3 điểm trường mầm non Hưng Đạo, phường Hưng Đạo (TDP Phường Lung, Tiểu Trà, Phúc Lộc).

***Thời gian tuyển sinh:**

- Bắt đầu tuyển sinh từ 01/7/2025 đến hết ngày 26/7/2025.

Thời gian nhận hồ sơ: Buổi sáng từ 7h đến 11h; buổi chiều từ 14h đến 17h

Mọi chi tiết xin liên hệ Hội đồng tuyển sinh:

Số ĐT: 097.4212.662 – 0766.387.259 – 097.6866.605.

b. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục:

- Trẻ đến trường được tổ chức ăn bán trú 100%, Khám sức khỏe 1-2 lần/năm học, cân đo đánh giá theo biểu đồ tăng trưởng 3 lần/ năm học.

-100% các lớp thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN và tổ chức học 2 buổi/ngày

- Tiếp tục duy trì mô hình điểm “Xây dựng trường học hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” đến 100% các nhóm lớp

- Đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị dạy học cho trẻ đáp ứng với yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ được tham gia vào các hoạt động lễ hội, hoạt động vui chơi; trẻ mẫu giáo được tham gia các hoạt động lao động tập thể.

c. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

- Nhà trường phối hợp với trung tâm Y tế phường Hưng Đạo để chăm sóc sức khoẻ ban đầu, cân – đo, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ.

- Phối hợp với Công An phường Hưng Đạo để đảm bảo an ninh, an toàn trong nhà trường nhà trường;

d. Thực đơn hàng ngày của trẻ em;

- Trẻ được ăn theo thực đơn xây dựng đa dạng thực phẩm theo mùa, ít nhất có 10 thực đơn không trùng lặp

- Đảm bảo 100% trẻ được ăn tại trường; chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị quy định trong chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

đ. Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định

- Nhà trường tiếp tục ký hợp đồng với trung tâm Tiếng Anh PLC có yếu tố người nước ngoài cho trẻ Mẫu giáo làm quen trong năm học 2025-2026, chương trình được Bộ Giáo dục phê duyệt (**Kid English**)

2. Thông tin và kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em của năm học 2024 - 2025.

a. Tổng số trẻ em; Tổng số nhóm, lớp; số trẻ em bình quân trên /nhóm lớp.

- Tổng số trẻ huy động năm học 2024 -2025: 600 trẻ, trong đó:

- + Độ tuổi 5 - 6 tuổi: 182 trẻ

- + Độ tuổi 4 - 5 tuổi: 209 trẻ

- + Độ tuổi 3 - 4 tuổi: 116 trẻ

- + Độ tuổi nhà trẻ: 93 trẻ

- Tổng số lớp: 17 lớp trong đó: 5 lớp 5 tuổi; 6 lớp 4 tuổi; 4 lớp 3 tuổi; 2 lớp nhà trẻ.

- Số trẻ bình quân các lớp: 35,3 trẻ/ lớp.

b. Số trẻ em học lớp ghép:

Nhà trường có 01 lớp ghép độ tuổi nhà trẻ + 3 tuổi: Số trẻ 38 trẻ/ lớp.

c. Số trẻ học 02 buổi/ ngày: 600 trẻ được học theo chương trình giáo dục mầm non của Bộ giáo dục và Đào tạo, được đánh giá theo 5 lĩnh vực đối với độ tuổi mẫu giáo; đánh giá 4 lĩnh vực đối với độ tuổi nhà trẻ. (MC Tổng hợp đánh giá trẻ cuối năm)

d. Số trẻ tổ chức ăn bán trú: 600 trẻ.

đ. Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ:

- Trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng: 599 trẻ (*MC Tổng hợp cân đo*)

- Trẻ em được kiểm tra sức khỏe: 535 trẻ (*MC Tổng hợp KSK tại thời điểm tháng 9/2024*)

e. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ em 05 tuổi.

- Trẻ sinh năm 2019 đã hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 182 trẻ.

g. Số trẻ em khuyết tật: Không có.

3. Cơ sở thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài; số lượng trẻ em đang học.

- Nhà trường thực hiện liên kết với trung tâm tiếng anh PLC cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo chương trình được Bộ Giáo dục phê duyệt (**Kid English**): Số trẻ tham gia học: 449 trẻ. Lấy số trẻ hiện tại

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷ (Mục 1,3,4)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

(*Có 4 biểu tài chính kèm theo*)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

1. Đối với công tác dân chủ:

- Nhà trường đã bám vào các văn bản chỉ đạo: Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Luật số 10/2022/QH15, ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 quy định chi tiết một số điều của luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2023 về quyết định ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Kế hoạch số 149/KH – UBND, ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ cơ sở; Kế hoạch số 76/KH – UBND, ngày 22/3/2024 của Ủy ban nhân dân quận Dương Kinh về kế hoạch triển khai thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn năm 2024

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai tới 100% CBGV, NV trong đơn vị và tổ chức thực hiện tốt dân chủ trong đơn vị: *(Có phụ lục kèm theo)*

- Nhà trường đã phổ biến, quán triệt đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15; Nghị định 04 /2015/NĐ-CP. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Kế hoạch số 149/KH – UBND, ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ cơ sở; Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Đối với công tác an ninh an toàn trường học:

- Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo công tác An toàn an ninh trường học, phòng, chống tai nạn thương tích, xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo an toàn an ninh trong trường học, phòng, chống tai nạn thương tích. Xây dựng quy chế, Phương án phối hợp với công an phường thực hiện công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

- Xây dựng một số quy định về an toàn cho trẻ. Cho giáo viên ký cam kết thực hiện chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhân viên ký cam kết việc thực hiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho trẻ trong bếp ăn. *(Có phụ lục kèm theo)*

3. Đối với việc chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ:

- Nhà trường đã bám vào văn bản chỉ đạo các cấp để xây dựng các kế hoạch chỉ đạo, kế hoạch thực hiện của các tổ nhóm.

- 100% trẻ được đảm bảo học 2 buổi trên ngày, được đánh giá theo chương trình giáo dục mầm non của Bộ giáo dục và Đào tạo: đánh giá theo 5 lĩnh vực đối với độ tuổi mẫu giáo; đánh giá 4 lĩnh vực đối với độ tuổi nhà trẻ.

- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng 03 lần/năm, Được kiểm tra sức khỏe ít nhất 01 lần/năm *Có phụ lục kèm theo)*

Trên đây là báo cáo thương niên năm 2025 của trường mầm non Hưng Đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (Đề b/c)
- Lưu: HSCK.

HIỆU TRƯỞNG



Đông Thị Tuyết Nhung